HĐTL VN30 – GIỮ VỮNG VÙNG HỖ TRỢ 880-883 ĐIỂM

BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY

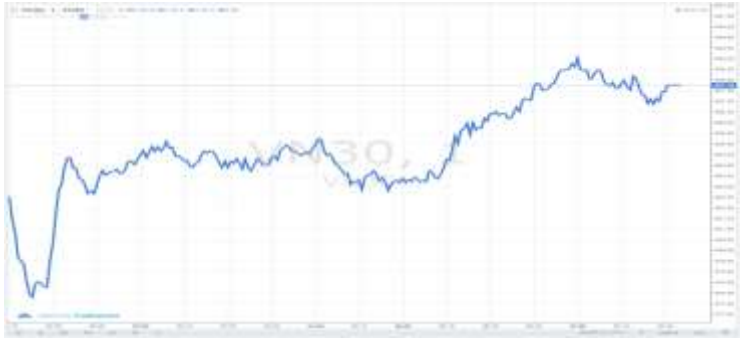

THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+/- FV
VN30F1904	18/04/2019	2	885	2.64
VN30F1905	16/05/2019	30	878	14.02
VN30F1906	20/06/2019	65	873	24.02
VN30F1909	19/09/2019	156	874	36.55

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN

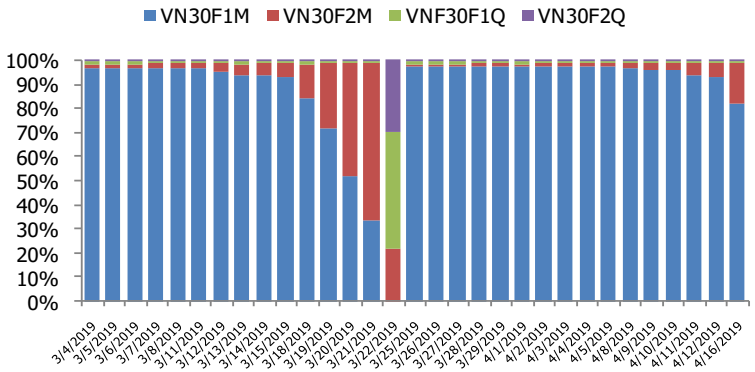

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Phiên giao dịch đầu tuần diễn ra khá kịch tính. Sau nhịp giảm mạnh đầu phiên và có thời điểm VN-Index mất gần 20 điểm, thị trường đã hồi phục khá tốt về cuối phiên. Đóng cửa phiên giao dịch, VN-Index giảm 5,73 điểm (-0,58%) xuống 977,17 điểm; HNX-Index giảm 0,55% xuống 107,11 điểm. Bộ ba họ Vingroup là nguyên nhân chính khiến thị trường giảm điểm mạnh trong phiên. Do vậy, khi bộ ba này hồi phục lại trong phiên chiều, đà giảm của chỉ số VN-Index cũng nhanh chóng được thu hẹp. Thanh khoản thị trường phiên hôm nay duy trì ở mức thấp với tổng khối lượng giao dịch trên HSX và HNX đạt trên 178 triệu cổ phiếu, trị giá chỉ 3.600 tỷ đồng. Giao dịch khối ngoại là điểm sáng khi họ mua ròng trên toàn thị trường với tổng giá trị 235 tỷ đồng.
- Nhịp giảm mạnh của thị trường cơ sở trong phiên sáng là điều nằm trong dự đoán. Tuy nhiên, trong khi chỉ số VN30 giảm gần 14 điểm thì các HĐTL kỳ hạn gần chỉ giảm 5-6 điểm, điều này giúp thu hẹp khoảng cách basis với hợp đồng cơ sở. Phiên chiều dù ghi nhận nhịp hồi phục tốt nhưng hoạt động đầu cơ giá lên không dễ dàng. Ngay cả các vị thế Short phiên sáng cũng phải nhanh chóng tất toán khi lực cầu bắt đáy giúp nhiều cổ phiếu trụ cột thu hẹp đà giảm. Thành quả giá lên chỉ dành cho những nhà đầu tư có mức độ chấp nhận rủi ro ở mức cao. Ngắn hạn, thị trường đã dao động lớn hơn và kích được một chút lòng tham của dòng tiền chờ đợi bên ngoài. Nếu vùng hỗ trợ hiện tại của VN-Index và VN30-Index tạo được sự đồng thuận thì thị trường sẽ tích cực dần lên vào đợt công bố KQKD quý 1. Vì vậy chờ đợi dòng tiền lớn sẽ hành động sớm hơn. Nếu điều đó không xảy ra thì thị trường chẳng có vị gì cả. Giới đầu tư nên ưu tiên hoạt động trading trong phiên, canh Long tại các ngưỡng hỗ trợ, và short khi thị trường hồi phục với mức thanh khoản yếu.
- Về mặt kỹ thuật, lực cầu bắt đáy gia tăng giúp VN30-Index hồi phục ấn tượng và tránh được phiên giảm sâu. Tuy nhiên, dòng tiền tham gia chưa được cải thiện khiến khối lượng giao dịch duy trì dưới bình quân 20 phiên. Đường giá nằm dưới các đường MA ngắn và trung hạn như MA5, MA10, MA20, MA50 và MA200 ngày. Các chỉ báo kỹ thuật như MACD, ADX, RSI cho tín hiệu bán nên xu hướng giằng co tiếp tục diễn ra. Hỗ trợ trong ngắn hạn quanh vùng 875-880 điểm, trong khi ngưỡng cản mạnh quanh 895-900 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày	Các vị thế Long mở ra với VN30F1904 quanh vùng 883-885 điểm, chốt lời kỳ vùng kỳ vọng 888 đến 890 điểm, Stoploss nếu VN30F1904 thủng 883 điểm. Vị thế BÁN xem xét mở tại các ngưỡng kháng cự 888-890 điểm nếu thị trường hồi phục với mức thanh khoản thấp.
Chiến lược giao dịch ngắn hạn	Với hoạt động rung lắc phức tạp của VN30-Index quanh ngưỡng 880-890 điểm thì việc nắm giữ vị thế qua đêm chưa được khuyến khích.
Chiến lược giao dịch Spread	Chốt lời các vị thế Short spread spread (VN30F1905-VN30F1904) đã được khuyến nghị trong bản tin trước.

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN

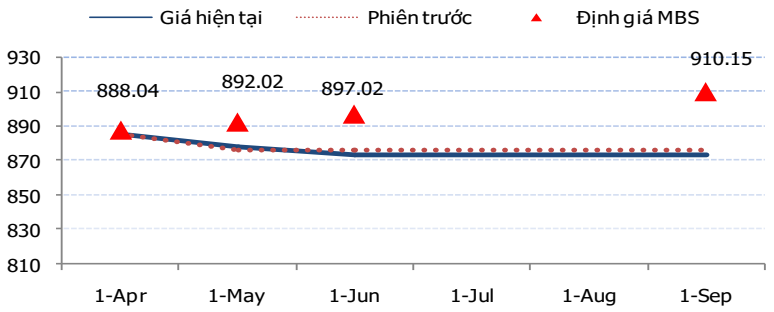

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	%+/ - Chỉ số	KLGD	%+/ - KLGD	Vị thế mở cuối ngày	%+/ - OI
VN30F1904	885.4	0.05	70,041	16.70	21218	-8.78
VN30F1905	878.0	0.16	6,477	600.97	4636	176.12
VN30F1906	873.0	-0.33	30	172.73	297	-1.00
VN30F1909	873.6	-0.25	20	17.65	182	2.82
Tổng			76,568	25.59	26,333	3.61

DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M

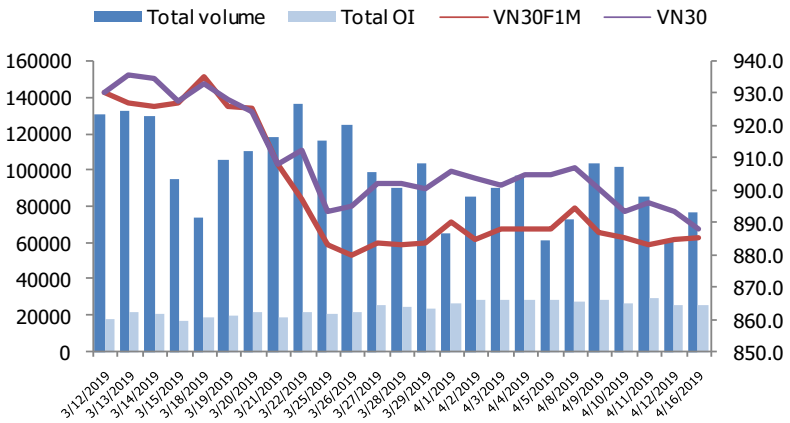

NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Chỉ số cơ sở bất ngờ giảm mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần đã giúp thu hẹp đáng kể basis hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất. Đóng cửa, VN30F1904 tăng 0,05% lên 885,4 điểm, basis hiện còn -2,36 điểm. Các hợp đồng còn lại lần lượt đạt 878,0 điểm (+0,16%), 873,0 điểm (-0,33%) và 873,6 điểm (-0,25%), theo đó basis đạt lần lượt -9,76 điểm, -14,76 điểm và -14,16 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường tăng 26% đạt 76.568 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó KLGD hợp đồng tháng 4 đạt 70.041 hợp đồng. KLGD hợp đồng tháng 5 có sự cải thiện đáng kể, phiên này đã tăng gấp 7 lần đạt 6.477 hợp đồng. Giá trị giao dịch danh nghĩa đạt 6.745,28 tỷ đồng cao hơn gần 25% so với phiên trước.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1904 là 888,04 điểm (cao hơn 2,64 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1905 là 892,02 điểm (+14,02 điểm), VN30F1906 là 897,03 điểm (+24,02 điểm) và VN30F1909 là 910,15 điểm (+36,55 điểm).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

DIỄN BIẾN SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Spread HĐTL	Giá hiện tại	Giá phiên trước	Tăng/ giảm	MA5	Delta Spread-MA5
VN30F2M - VN30F1M	-7.40	-8.40	1.00	-7.00	-0.40
VN30F1Q - VN30F1M	-12.40	-9.10	-3.30	-7.96	-4.44
VN30F1Q - VN30F2M	-5.00	-0.70	-4.30	-0.96	-4.04
VN30F2Q - VN30F1M	-11.80	-9.20	-2.60	-7.74	-4.06
VN30F2Q - VN30F2M	-4.40	-0.80	-3.60	-0.74	-3.66
VN30F2Q - VN30F1Q	0.60	-0.10	0.70	0.22	0.38

DIỄN BIẾN SPREAD (VN30F2M - VN30F21M)

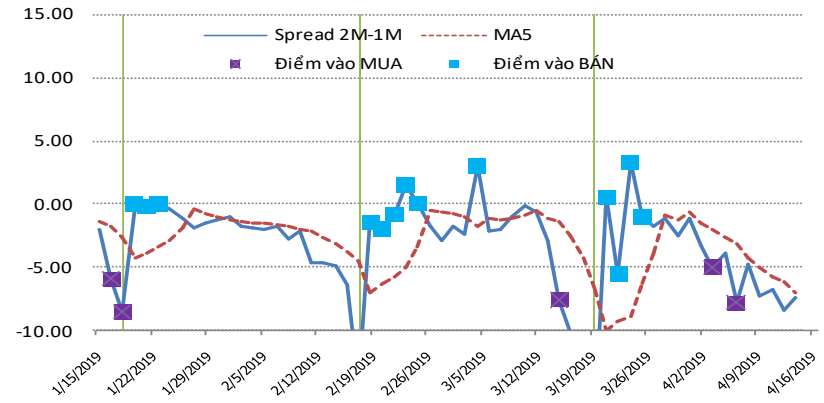

CHÊNH LỆCH SPREAD (VN30F2M-VN30F1M) VÀ MA5

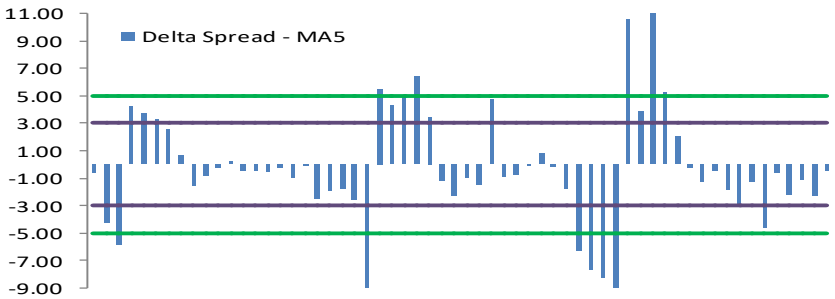

NHẬN ĐỊNH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- Mặc dù thị trường cơ sở điều chỉnh mạnh đầu phiên, nhưng do các HĐTL đã chiết khấu giá từ những phiên giao dịch trước nên cả 4 hợp đồng đều không giảm điểm sâu trong phiên, trái lại cùng với sự hồi phục vào cuối phiên của chỉ số cơ sở, 2 hợp đồng kỳ hạn gần nhất đã đóng cửa trong sắc xanh. Đóng cửa phiên giao dịch ngày hôm nay, chênh lệch giá hai hợp đồng VN30F1905-VN30F1904 hiện ở mức -7,4 điểm. Trong khi đó, chênh lệch giá hai hợp đồng VN30F1906-VN30F1905 giảm xuống -5 điểm; còn chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn xa nhất hiện đạt 0,6 điểm. Dù vậy, trong phần lớn thời gian phiên giao dịch, chênh lệch giá của hai hợp đồng gần nhất được duy trì trong khoảng -10 điểm tạo cơ hội chốt lời các vị thế short spread (VN30F1905-VN30F1904) như được khuyến nghị trong bản tin trước.
- Với nhịp điều chỉnh của thị trường cơ sở trong phiên ngày hôm nay, basis của hợp đồng kỳ hạn tháng 4 đã được gần như hoàn toàn hiệu chỉnh, hiện hợp đồng này chỉ thấp hơn 2,36 điểm so với VN30. Chỉ còn 2 phiên giao dịch nữa hợp đồng kỳ hạn tháng 4 sẽ đáo hạn, do vậy nhà đầu tư nên hạn chế mở những vị thế giao dịch chênh lệch giá hợp đồng tương lai mới. Bên cạnh đó, nhà đầu tư nên chốt lời dần những vị thế Short spread (VN30F1905-VN30F1904) đang mở, trong bối cảnh chênh lệch giá giữa hai hợp đồng này đang được nới rộng khi hợp đồng kỳ hạn tháng 4 gần đến ngày đáo hạn.

DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M

CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX

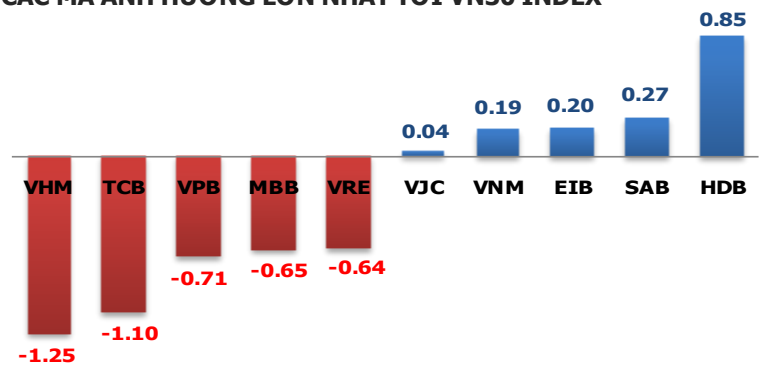

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30

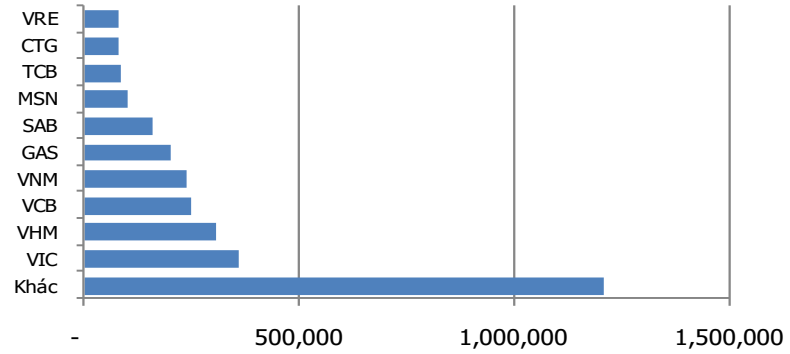

DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HĐTL

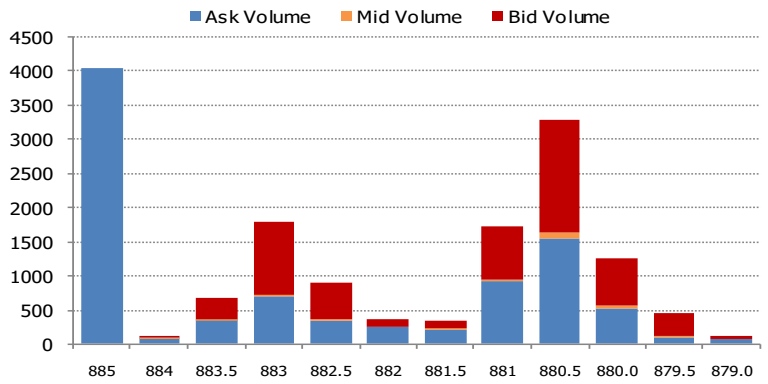

NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Thị trường trước khi vào phiên giao dịch mới với sắc đỏ bao trùm đặc biệt là nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Ba cổ phiếu họ "Vin" là VIC, VHM và VRE đang vấp phải áp lực bán rất mạnh và đều lao dốc. Trong đó, VIC giảm 4% xuống 108.700 đồng/cp. VHM giảm 4,6% xuống 89.000 đồng/cp. VRE giảm 4,3% xuống 33.450 đồng/cp. Sau đợt sụt giảm rất mạnh đầu phiên, tâm lý nhà đầu tư dần được cải thiện và điều này giúp lực bán không còn duy trì quá mạnh như trước. Một số cổ phiếu vốn hóa lớn như HDB, MSN, SAB, VNM...đã đảo chiều tăng giá trở lại giúp kìm hãm phần nào đà giảm của thị trường chung. Thị trường về cuối phiên giao dịch không còn diễn biến quá tiêu cực như trước. Nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn đã thu hẹp đáng kể đà giảm từ đó giúp áp lực của thị trường chung suy yếu đi. Trong đó VIC gây bất ngờ khi chỉ còn giảm 0,1% xuống 113.100 đồng/cp.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 5,34 điểm (-0,60%) xuống 887,76 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 05 mã tăng/21 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 36,54 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 1.347 tỷ đồng.
- Giao dịch khối ngoại là điểm sáng khi họ mua ròng trên toàn thị trường với tổng giá trị 235 tỷ đồng. Trong đó, lực mua tập trung chủ yếu vào VIC (43,6 tỷ đồng), BID (27,7 tỷ đồng), HDB (19 tỷ đồng), E1VFVN30 (15,7 tỷ đồng)…

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	YTD
VN-index	977.17	- 0.58	16.47	9.48
Dow Jones	26,452.66	0.26	16.82	13.40
S&P 500	2,907.06	0.05	19.09	15.96
Nikkei 225	22,289.43	0.30	16.40	11.36
Shanghai	3,253.60	2.39	15.51	30.46
DAX	12,101.32	0.67	15.27	14.61
Vàng	1,275.75	- 0.08	-	- 0.53
Dầu WTI	64.41	0.56	-	41.84

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Ba – 16/04/2019			
[UK] Tăng trưởng thu nhập bình quân 3 tháng 12,1,2	3.5%	3.5%	3.5%
[UK] Tỷ lệ thất nghiệp T.2	3.9%	3.9%	3.9%
[TQ] Tăng trưởng GDP T.3			
[TQ] Tăng trưởng Sản lượng công nghiệp T.3			
[NZD] CPI Q.1	0.1%	0.3%	0.1%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Phố Wall đóng cửa phiên giao dịch ngày thứ Ba 16/4 trong sắc xanh tích cực nhờ tình hình báo cáo kết quả kinh doanh Q1 khả quan từ các tên tuổi lớn như Johnson&Johnson, Black Rock hay BoA. Rổ chỉ số 30 mã Dow Jones chốt phiên được cộng thêm gần 68 điểm lên mức 26.452,66, riêng mã Boeing leo xấp xỉ 1,7% sau khi Cục Hàng không liên bang tuyên bố phần mềm được sử dụng trong mẫu máy bay 737 Max phù hợp với hoạt động. Nasdaq tăng 0,3% trong khi s&P 500 ghi nhận thành tích 12/14 phiên xanh với việc lên 0,5% đạt 2.907,06 điểm thu hẹp khoảng cách với đỉnh 2.940 điểm được xác lập tháng Chín năm ngoái. Lợi tức trái phiếu 10 năm rớt nhẹ xuống ngay dưới ngưỡng 2,59%. Ở chiều ngược lại, chỉ số Bloomberg Dollar Spot tăng nhẹ 0,1%.
- Đà tăng điểm mạnh mẽ của châu Á dường như được kéo dài sang cả phiên hôm nay khi sắc xanh vẫn được duy trì trong những phút giao dịch sớm. Số liệu kinh tế vĩ mô Trung Quốc sắp công bố được kỳ vọng là chất xúc tác dẫn dắt thị trường tiếp tục đi lên.
- Giá dầu WTI vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt, chốt phiên tăng thêm 0,5 lên 64,35 USD/thùng. Kim loại vàng giảm về vùng giá 1.276,70 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30

- VHM giảm 2.300 đồng xuống 91.000 đồng/CP và là cổ phiếu tác động tiêu cực tới trạng thái giảm điểm của chỉ số VN30. Về mặt kỹ thuật, sau khi tạo đỉnh ngắn hạn quanh 96.000 đồng, cổ phiếu liên tục giảm mạnh trong 4 phiên gần đây xuống vùng 88.000 đồng, tương đương mức giảm 8,3%. Với phiên giảm mạnh hôm nay khiến đường giá nằm dưới các đường MA ngắn như MA5, MA10, MA20 ngày. Các chỉ báo kỹ thuật như MACD, ADX, RSI cho tín hiệu trái chiều nên xu hướng điều chỉnh có thể tiếp tục diễn ra. Ngắn hạn, ngưỡng hỗ trợ mạnh của cổ phiếu quanh 88.000-90.000 đồng/cp, ngưỡng kháng cự là vùng đỉnh quanh 96.000 đồng/cp.

DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/B
VNM	Food Producers	9.66	136,000	0.22	1.04%	69.88	0.19	25.69	9.19
TCB	Banks	8.65	24,550	-1.41	1.43%	51.48	-1.10	9.87	1.66
VIC	Real Estate Investment & Services	7.89	113,100	-0.09	4.72%	136.03	-0.06	89.01	6.37
MSN	Financial Services	7.13	87,800	0.00	3.16%	25.53	0.00	19.17	3.46
HPG	General Industrials	6.27	31,750	-0.94	1.43%	49.12	-0.53	7.87	1.67
VPB	Banks	5.11	19,150	-1.54	2.92%	51.01	-0.71	6.41	1.35
VJC	Travel & Leisure	4.76	113,300	0.09	1.43%	69.80	0.04	11.50	4.37
VHM	Real Estate Investment & Services	5.55	91,000	-2.47	4.67%	82.15	-1.25	20.21	7.05
MBB	Banks	3.96	21,500	-1.83	1.64%	61.05	-0.65	7.60	1.42
MWG	Technology Hardware & Equipment	3.65	81,700	-0.97	0.98%	37.10	-0.32	12.20	4.03
SAB	Beverages	3.67	246,200	0.82	2.40%	3.24	0.27	38.32	10.49
VCB	Banks	3.88	67,400	-0.88	2.41%	27.25	-0.31	16.60	3.90
STB	Banks	3.20	12,050	-0.41	2.53%	36.65	-0.12	12.14	0.88
HDB	Banks	3.05	28,600	3.25	4.00%	41.15	0.85	9.87	1.79
FPT	Fixed Line Telecommunications	3.42	47,900	-0.62	1.47%	43.49	-0.19	11.19	2.36
NVL	Real Estate Investment & Services	2.82	55,900	-0.18	2.00%	21.91	-0.05	15.84	2.68
EIB	Banks	2.65	17,400	0.87	1.75%	3.14	0.20	32.38	1.44
VRE	General Retailers	2.60	34,000	-2.72	2.69%	89.29	-0.64	32.92	2.78
PNJ	General Retailers	2.04	98,700	-0.90	0.91%	25.85	-0.17	16.70	4.40
GAS	Oil & Gas Producers	1.56	105,300	-1.13	1.73%	31.85	-0.16	17.92	4.47
SSI	Financial Services	1.27	26,750	-0.93	1.32%	29.85	-0.11	10.24	1.50
CTG	Banks	1.24	21,550	-1.37	1.88%	67.70	-0.15	14.82	1.19
GMD	Industrial Transportation	1.02	26,000	0.00	1.95%	7.51	0.00	4.17	1.31
REE	Industrial Engineering	0.84	31,650	-0.47	0.96%	7.14	-0.04	5.50	1.05
ROS	Construction & Materials	0.83	31,500	0.00	3.45%	222.38	0.00	83.68	3.05
CTD	Construction & Materials	0.81	124,000	-1.67	2.29%	22.63	-0.12	6.75	1.22
SBT	Food Producers	0.75	18,500	0.00	1.37%	18.48	0.00	41.41	1.76
CII	Construction & Materials	0.69	24,000	-1.44	5.70%	4.32	-0.09	65.25	1.19
DPM	Chemicals	0.44	18,100	-1.09	2.23%	7.52	-0.04	10.86	0.88
DHG	Pharmaceuticals & Biotechnology	0.58	113,900	-1.81	3.60%	2.44	-0.09	25.62	4.75

Giao dịch Spread Hợp đồng tương lai

THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIAO DỊCH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- **Spread HĐTL**: là chênh lệch giá giữa hai HĐTL tương lai khác nhau khi thực hiện **đồng thời** MUA một (hay nhiều) hợp đồng tương lai này **và** BÁN một (hay nhiều) hợp đồng tương lai khác.
- **Phân loại Spread HĐTL:**
  - ❑ Intramarket Spread (hay Calendar Spread) là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tài sản cơ sở nhưng có tháng đáo hạn khác nhau.
  - ❑ Intermarket Spread là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tháng đáo hạn nhưng có tài sản cơ sở khác nhau.
  - ❑ Interexchange Spread là Spread giữa hai hợp đồng trên hai sàn giao dịch khác nhau.
- **Ví dụ về giao dịch Spread HĐTL:**

  Mua Spread hợp đồng F2M – F1M (Mua VN30F2M và Bán VN30F1M) khi mức chênh lệch giá giữa 2 hợp đồng thấp. Khi mức chênh giá giữa hai hợp đồng cao lên, thì thực hiện chốt lời (đóng vị thế) bằng cách bán spread F2M - F1M (Mua VN30F1M và Bán VN30F2M).
- **Lợi thế của giao dịch Spread HĐTL:**
  - ✓ Giao dịch spread có rủi ro thấp hơn so với giao dịch trực tiếp HĐTL vì khi thực hiện đồng thời mua và bán hai hợp đồng, lỗ ở một hợp đồng sẽ một phần được bù đắp bởi lãi hợp đồng còn lại;
  - ✓ Biến động của Spread thường nhỏ hơn so với biến động giá của HĐTL;
  - ✓ Spread có tính chu kỳ và có thể xuất hiện xu hướng ngay cả khi giá các HĐTL đi ngang.
  - ✓ Giao dịch Spread không yêu cầu phải theo dõi biến động của thị trường trong suốt phiên giao dịch (không cần sử dụng dữ liệu real-time).
  - ✓ Có thể tạo ra nhiều vị thế bằng cách kết hợp các cặp hợp đồng khác nhau
- **Rủi ro của giao dịch Spread HĐTL:**
  - ➢ Thanh khoản kém
  - ➢ Chi phí giao dịch cao do phải đồng thời mua và bán 2 hợp đồng để tạo một vị thế
  - ➢ Không sử dụng được lệnh điều kiện stoploss.
- **Nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược giao dịch (xác định điểm vào – điểm ra) và điều kiện cắt lỗ rõ ràng trước khi tiến hành giao dịch Spread HĐTL.**

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH MẪU VỚI SPREAD (VN30F2M – VN30F1M)

- Spread (VN30F2M – VN30F1M) được xây dựng bằng cách đồng thời mua và bán hai hợp đồng VN30F1M và VN30F2M với mặc định:
  - MUA/LONG Spread = Mua VN30F2M và Bán VN30F1M
  - BÁN/SHORT Spread = Bán VN30F2M và Mua VN30F1M
- Theo dõi diễn biến Spread và MA5 của Spread với **Ngưỡng tín hiệu = 3 điểm** để xác định tín hiệu mở vị thế (điểm vào của giao dịch)
  - Nếu **(Spread – MA5) < -3 điểm** ---------- Mở vị thế bằng việc MUA Spread
  - Nếu **(Spread – MA5) > 3 điểm** ---------- Mở vị thế bằng việc BÁN Spread
- Nếu Spread trở về gần hoặc vượt mức MA5 tại thời điểm mở vị thế (MA5 tại điểm vào), nhà đầu tư sẽ thực hiện đóng vị thế để chốt lời (điểm ra của giao dịch).
- **Khoảng thời gian tối đa cho một giao dịch là 5 ngày**: Sau khi mở vị thế, nếu tới ngày thứ 5, chiến lược không sinh lời sẽ thực hiện đóng vị thế.

BẢNG THỐNG KÊ LỊCH SỬ LÃI/ LỖ LÝ THUYẾT THEO CHIẾN LƯỢC MẪU

Tổng số lượt giao dịch (vào và ra) – Từ 10/2017 đến 05/2018	69
Tổng số giao dịch MUA/LONG spread	**35**
❑Số giao dịch lãi	30
❑Số giao dịch lỗ	5
❑Tỷ lệ lãi (%)	85,7%
Tổng số giao dịch BÁN/SHORT spread	**34**
❑Số giao dịch lãi	28
❑Số giao dịch lỗ	6
❑Tỷ lệ lãi (%)	82,3%

- **Lưu ý:** Chiến lược giao dịch mẫu được sử dụng trong bản tin chỉ mang tính chất tham khảo, nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược riêng dựa trên các chỉ số kỹ thuật và ngưỡng tín hiệu phù hợp với khẩu vị rủi ro của mình.

STT	THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30		ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30
1	**Mã hợp đồng**		VN30F-yy-mm
2	**Tài sản cơ sở**		Chỉ số cổ phiếu VN30
3	**Hệ số nhân hợp đồng**		100.000 đồng
4	**Quy mô 01 hợp đồng**		100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	**Tháng đáo hạn**		- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	**Phương thức giao dịch**		- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận
7	**Thời gian giao dịch**	**GD khớp lệnh định kỳ**	- ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
		GD khớp lệnh liên tục	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
		GD thỏa thuận	- 08h45 - 14h45
8	**Các loại lệnh giao dịch**		LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	**Nguyên tắc khớp lệnh**		Ưu tiên giá và thời gian.
10	**Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh**		01 hợp đồng
11	**Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh**		500 hợp đồng
12	**Đơn vị yết giá/ Bước giá**		0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	**Biên độ giao động**		+/- 7%
14	**Ngày giao dịch cuối cùng**		Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	**Ngày thanh toán cuối cùng**		Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	**Phương thức thanh toán**		Thanh toán bằng tiền
17	**Giá thanh toán hàng ngày**		Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	**Giá thanh tóan cuối cùng**		Giá đóng của của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	**Giá tham chiếu**		Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	**Mở tài khoản**		Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	**Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK**	**NĐT CK chuyên nghiệp**	20.000 hợp đồng
		NĐT tổ chức	10.000 hợp đồng
		NĐT cá nhân	5.000 hợp đồng
22	**Mức ký quỹ ban đầu**		Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	**Mức ký quỹ duy trì**		Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	**Ký quỹ bổ sung**		Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	**Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ**		Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.
26	**Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ**	**Mức độ 1**	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 80%
		Mức độ 2	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 90%
		Mức độ 3	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 100%
27	**Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia**		Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Webiste: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	ha.nguyenthihai@mbs.com.vn